TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 5 - 2021

V/v ly hôn giữa chị L và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 3, xã NC, huyện LN, tỉnh Hà Nam;

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 3, đội 2, xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị L và anh T đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về lối sống. Còn nhiều vấn đề khác vợ chồng không đồng T dẫn đến tình cảm vợ chồng không có; nhiều lần xảy ra xô xát, anh T có đánh chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có cách giải quyết, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T chưa có con chung, hiện nay chị cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai do Tòa án tiến hành, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L tự nguyện, tìm hiểu, kết hôn như chị L trình bày với Tòa án là đúng. Cuộc sống không hạnh phúc do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xảy ra bất đồng quan điểm. Mặt khác, vợ chồng cưới nhau đã lâu mà chưa có con chung càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Gia đình đã động viên nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, chị L đã về ở với bố mẹ đẻ tại xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị L xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí ly hôn chị L để giải thoát cho mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị L chưa có con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do thời gian gần đây, mắt của anh bị mờ dần, đi lại gặp nhiều khó khăn nên anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức. Đồng thời cũng đề nghị cho anh vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị Trần Thị L tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 30/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nhiều khi còn xảy ra xô xát. Mặt khác, vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con chung càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng; chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị L xin ly hôn anh T, anh T cũng nhất trí ly hôn chị L và xin vắng mặt tại phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh T cũng không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Phạm Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002007 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Thượng;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung